

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/03/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số: 2139/KH-UBND ngày 12/07/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh về thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và CV số 4560/SGDĐT-KT, ngày 20/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2022-2023;

Trường THPT Nguyễn Chí Thanh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong quản lý nhà trường năm học 2022-2023 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1) Mục tiêu chính:

Thực hiện hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục trong năm học để tiếp tục đổi mới phương thức dạy và học, quản lý giáo dục, quản trị nhà trường góp phần tạo chuyển biến về chất lượng giáo dục.

2) Các chỉ tiêu chính:

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng hiệu quả CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy, biết sử dụng các phần mềm dạy học, phần mềm quản lý thi và phần mềm quản lý chất lượng;

100% cán bộ giáo viên thành thạo trong việc sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử và thực hiện gửi, duyệt giáo án trực tuyến; biết sử dụng google drive, google meet, bảng học tương tác, một số phần mềm dạy học trực tuyến...;

100% CB, GV, NV khai thác hiệu quả mạng Internet, sử dụng hòm thư điện tử, website của Sở GD&ĐT, của nhà trường...để phục vụ cho công việc;

100% các dịch vụ công phục vụ phụ huynh, học sinh được triển khai như: Cung cấp đầy đủ các loại mẫu đơn, công khai các loại danh sách liên quan đến học sinh;

100% phụ huynh học sinh biết truy cập phần mềm quản lý nhà trường Vnedu để biết kết quả học tập của con em mình;

100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê giáo dục được thực hiện qua hệ thống báo cáo trên phần mềm CSDL ngành Giáo dục tỉnh Tây Ninh đúng yêu cầu và thời gian quy định;

100% phụ huynh thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

100% nhóm / tổ bộ môn xây dựng được học liệu số.

Đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường đạt từ mức¹⁶ khá trở lên.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1) Quán triệt các văn bản chỉ đạo

Tuyên truyền, quán triệt Thông tư số 37/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh Tây Ninh, Sở GDĐT và các văn bản liên quan đến nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số tới đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

Triển khai công văn số 4560/SGDĐT-KT, ngày 20/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số, thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Luật An ninh mạng, về vai trò của ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT tới cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

2) Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT.

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; ban hành quy chế quản lý, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, đảm bảo an toàn, an ninh về thông tin khi triển khai các ứng dụng CNTT.

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ:

1) Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

1.1 Sử dụng phần mềm QLNT (Vnedu)

a) Chỉ tiêu

100% CB, GV, NV thực hiện khai thác hiệu quả phần mềm quản lý trường học Vnedu để quản lý việc dạy và học;

100% lãnh đạo nhà trường áp dụng ký số học bạ, sổ điểm trong Vnedu;

100% CB, GV thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định việc nhập điểm, nhận xét, đánh giá học sinh.

b) Nhiệm vụ

Tiếp tục khai thác và sử dụng hiệu quả các chức năng trên phần mềm QLNT, đẩy mạnh năng lực quản lý, quản trị, điều hành các hoạt động giáo dục trên môi trường mạng, xây dựng môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh hạn chế các thủ tục hành chính không cần thiết

Thường xuyên cập nhật, rà soát đảm bảo tính chính xác về dữ liệu của đơn vị trên phần mềm QLNT (các trường thông tin về Trường - Lớp học, Học sinh, Đội ngũ, Phòng học, Ngân sách nhà nước...); thực hiện chức năng nộp dữ liệu từ phần mềm QLNT lên hệ thống CSDL ngành giáo dục của Sở GDĐT theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Tăng cường sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trên hệ thống phần mềm QLNT theo hướng dẫn tại 4560/SGDĐT-KT của Sở GDĐT.

c) Giải pháp

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên nhân viên nhà trường trực tiếp phụ trách CNTT và chuyển đổi số, gồm có:

Thầy Nguyễn Thanh Sơn, Phó Hiệu trưởng: Tổ trưởng

Cô Nguyễn Thị Kim Loan, Tổ phó VP: Tổ phó

Thầy Võ Nguyễn Tấn Phước, Tổ trưởng CM: Thành viên

Cô Trịnh Thị Phương Hằng, NV Văn phòng: Thành viên

Cô Nguyễn Thị Thùy Linh, Kế toán: Thành viên

Thầy Trần Quốc Kiệt, GV Tin: Thành viên

Thầy Trần Minh Tiến, GV Tin: Thành viên

- GVCN – GVBM: sử dụng Vnedu để hoàn thiện thông tin cá nhân, nhận tin nhắn điều hành, cập nhật điểm và đánh giá, nhận xét học sinh; để nhận điểm, nhận xét đánh giá HS cuối năm học (nếu là GVCN);

- Lãnh đạo nhà trường thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của CB, GV trên Vnedu. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của CBGV là một trong những căn cứ để bình xét thi đua trong năm học.

1.2. Khai thác hệ thống CSDL ngành

a) Chỉ tiêu

Đảm bảo thông tin thông suốt và đồng bộ trên cổng thông tin điện tử của Sở GD&ĐT Tây Ninh, Vnedu, cơ sở dữ liệu ngành để phục vụ công tác quản lý, điều hành của lãnh đạo nhà trường, phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh.

b) Nhiệm vụ

Tiếp tục sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL toàn ngành của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>.

Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và nộp báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời gian yêu cầu của Sở GD&ĐT.

Sử dụng, khai thác và thực hiện báo cáo trên hệ thống CSDL ngành giáo dục của Sở GD&ĐT tại địa chỉ <http://dongbo.csdl.edu.vn>. Cập nhật, rà soát, kiểm tra dữ liệu và báo cáo trên hệ thống theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

c) Giải pháp

Phân công Thầy Nguyễn Thanh Sơn – P.HT và Cô Trịnh Thị Phương Hằng – NV VP: chịu trách nhiệm chỉ đạo đội ngũ giáo viên cập nhật thông tin cá nhân và thông tin học sinh lên phần mềm QLNT đúng thời gian quy định (Trước 20/9 hàng năm); đảm bảo đồng bộ và cập nhật thông tin trên CSDL ngành chính xác, đúng thời gian quy định.

1.3. Khai thác cổng thông tin điện tử (CTTĐT)

a) Mục tiêu:

Nhằm quảng bá hình ảnh nhà trường, giúp lãnh đạo nhà trường có thể truyền đạt các thông điệp, các chủ trương chính sách tới nhiều đối tượng đồng thời xây dựng trang thông tin điện tử của nhà trường trở thành một kênh thông tin quan trọng nhằm thực hiện “3 công khai”; tuyên truyền, biểu dương những tấm gương người tốt, việc tốt trong nhà trường;

Khai thác có hiệu quả các dữ liệu từ các trang web của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường.

b) Chỉ tiêu:

Hàng tháng đều có bài viết về các hoạt động giáo dục hoặc tấm gương người tốt, việc tốt...của nhà trường để đăng tải lên Website;

Thực hiện công khai theo thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT và công khai tài chính đúng theo quy định;

100% CB, GV, NV thường xuyên cập nhật và khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của nhà trường, trên các trang web của Bộ, Sở.

c) Nhiệm vụ

18
Tiếp tục sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền tayninh.edu.vn, kết hợp sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ với tên miền tayninh.gov.vn;

Công khai địa chỉ thư điện tử để tiếp nhận thông tin trao đổi, phản ánh của tổ chức, cá nhân trong xã hội;

Khai thác hiệu quả CTTĐT, đảm bảo kết nối liên thông với CTTĐT của Sở GDĐT tại địa chỉ <https://tayninh.edu.vn>. Đẩy mạnh công tác truyền thông và triển khai thực hiện công khai các hoạt động giáo dục của nhà trường trên cổng TTĐT. Đảm bảo các điều kiện để duy trì, vận hành ổn định CTTĐT, an toàn thông tin và chịu trách nhiệm về thông tin đăng tải trên cổng TTĐT.

d) Giải pháp

Xây dựng quy chế hoạt động của Website, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên;

Phân công các tổ chuyên môn, câu lạc bộ truyền thông và văn học nghệ thuật viết bài và cập nhật những hình ảnh liên quan đến các hoạt động của nhà trường lên trang Web; động viên giáo viên và học sinh viết bài để đăng tải lên Website;

Xây dựng kế hoạch thực hiện công khai, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

1.4. Sử dụng hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử, thư điện tử, các trang mạng xã hội (zalo, facebook, messenger).

a) Mục tiêu:

Hỗ trợ công tác điều hành của lãnh đạo đơn vị thông qua việc quản lý và theo dõi các văn bản đi và đến; xử lý văn bản, giải quyết công việc, trao đổi thông tin nội bộ, trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài cơ quan; tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu;

Tạo không gian giao lưu chia sẻ những thông tin có liên quan đến việc quản lý, giáo dục học sinh và việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường.

b) Chỉ tiêu:

Lãnh đạo và nhân viên văn thư biết khai thác hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử để phục vụ công việc;

100% CB, GV, NV trong nhà trường sử dụng thành thạo và có hiệu quả email, facebook trong việc trao đổi thông tin giữa các cá nhân, giữa cá nhân và nhà trường;

100% GVCN sử dụng có hiệu quả các trang mạng xã hội như zalo, facebook, messenger ...trong việc quản lý học sinh.

c) Nhiệm vụ:

Lãnh đạo và nhân viên văn thư tiếp tục sử dụng và truy cập trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử tại địa chỉ <https://egovsogddt.tayninh.gov.vn> để cập nhật văn bản chỉ đạo, điều hành công việc, phục vụ ký số, trao đổi thông tin, trao đổi văn bản điện tử và lưu trữ văn bản, hạn chế sử dụng văn bản giấy và chi phí vận chuyển;

Hiệu trưởng: trực tiếp quản trị nhóm CB-GV trường THPT Nguyễn Chí Thanh trên facebook để triển khai các công việc điều hành, truyền tải thông tin, và tạo không gian sinh hoạt CNTT liên quan đến đời sống tinh thần của GV, CB, CNV trong nhà trường;

Các Phó hiệu trưởng: cùng quản lý nhóm GVCN để triển khai điều hành công việc và cập nhật thông tin phản hồi từ GVCN;

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều phải có một tài khoản gmail và một tài khoản facebook để nhận thông tin điều hành của nhà trường cũng như tham gia các nhóm do Hiệu trưởng và các PHT lập để sinh hoạt CNTT trực tuyến có liên quan đến chương trình giáo dục của nhà trường;

Đồng chí Trịnh Thị Phương Hằng – Nhân viên VP chịu trách nhiệm: cập nhật 02 lần trong ngày (sáng: 9h00 và chiều: 15h00) các văn bản chỉ đạo của Ngành, của UBND Thị xã Hòa Thành, báo cáo lãnh đạo những công văn, kế hoạch và quyết định, thông báo, . . . từ hòm thư (gmail) và phần mềm quản lý văn bản của Sở GD&ĐT Tây Ninh để lãnh đạo nhà trường triển khai kịp thời những nhiệm vụ do Sở GD&ĐT yêu cầu;

GVCN lập nhóm face book (hoặc zalo, messenger) của lớp chủ nhiệm, nắm quyền quản trị để kịp thời phổ biến công việc và nắm bắt thông tin về học sinh.

d) Giải pháp:

Lãnh đạo nhà trường quán triệt tới tất cả cán bộ GV, NV nhà trường về mục đích sử dụng hòm thư điện tử và các nhóm facebook; Luật an ninh mạng (Luật số: 24/2018/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 12/6/2018). Thành lập các nhóm kín trên facebook và quản lý thông tin trên các nhóm;

Chịu trách nhiệm và yêu cầu CBGVNV nhà trường chịu trách nhiệm về việc đăng tải các thông tin trên facebook.

Giáo viên nhà trường: Có nhận thức đúng đắn về việc sử dụng email và facebook để phục vụ công việc. Hàng ngày truy cập gmail cá nhân để cập nhật thông tin điều hành từ lãnh đạo nhà trường; sử dụng gmail để trao đổi thông tin liên quan đến công việc;

GVCN: Quản lý nhóm facebook hoặc messenger, zalo của lớp với tư cách là quản trị viên, sử dụng những nhóm đó để truyền tải những thông tin điều hành của nhà trường và của GVCN tới HS, để kịp thời nắm bắt thông tin về học sinh lớp chủ nhiệm và xử lý kịp thời. Đầu năm học, thu thập địa chỉ gmail và face book của học sinh để nhà trường thiết lập các lớp học trực tuyến nếu cần.

GV bộ môn: Có thể sử dụng các nhóm facebook, zalo; các công cụ như padlet, gmail; hệ thống Olm ...để hỗ trợ học sinh học tập;

1.5. Sử dụng một số phần mềm khác và các công cụ trực tuyến:

a) Mục tiêu

Đảm bảo thông tin chính xác, đúng, đủ và kịp thời theo yêu cầu của công việc và theo yêu cầu của cấp trên;

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học, nhất là dạy học trực tuyến; thực hiện có hiệu quả việc đổi mới quản lý và dạy học;

Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;

Xây dựng kho học liệu trực tuyến của trường, kho bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành phục vụ nhu cầu tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa của giáo viên.

b) Chỉ tiêu

Lãnh đạo nhà trường khai thác và sử dụng hiệu quả các phần mềm, các công cụ trực tuyến để phục vụ công tác quản lý;

100% phụ huynh thực hiện thanh toán học phí thông qua ví điện tử;

100% các tổ nhóm chuyên môn sử dụng có hiệu quả các phần mềm hỗ trợ dạy học.
60% giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học;

50% giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử;

100% cán bộ giáo viên thực hiện gửi và duyệt giáo án trực tuyến trên nền tảng Office 365; biết sử dụng bảng học tương tác; sử dụng thành thạo phần mềm zoom và công cụ google meet để dạy học trực tuyến;

100% CBGV tham gia sinh hoạt chuyên môn trên các không gian mạng do Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT chủ trì;

Các tổ/nhóm chuyên môn đều có kho bài giảng E-learning và các bài giảng powerpoint để phục vụ cho việc giảng dạy.

c) Nhiệm vụ

Tiếp tục triển khai các dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực giáo dục phục vụ phụ huynh, học sinh và nhân dân tại địa chỉ <http://dichvucong.tayninh.gov.vn>; thực hiện báo cáo phòng chống thiên tai tại địa chỉ <http://phongchongthientai.moet.gov.vn/>;

Đăng ký tuyển sinh lớp 10 bằng hình thức trực tuyến; thực hiện quản lý thi tốt nghiệp theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT;

Thường xuyên cập nhật và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn các hệ thống thông tin dùng chung toàn ngành khác như: hệ thống thông tin quản lý PCGDXMC, TEMIS;

Khai thác hiệu quả lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường;

Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh thanh toán học phí không dùng tiền mặt;

2) Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá:

2.1 Mục tiêu:

Sử dụng hiệu quả CNTT trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

2.2 Chỉ tiêu:

100% cán bộ giáo viên ứng dụng CNTT trong dạy học, kiểm tra đánh giá;

90% giáo viên sử dụng thành thạo ít nhất 01 công cụ hỗ trợ để giao bài tập và kiểm tra đánh giá học sinh.

2.3 Nhiệm vụ:

Các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cần chú trọng nội dung CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá;

Giáo viên quan tâm tới việc sử dụng các công cụ hỗ trợ học tập như Padlet, Azota, Quizizz... để giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra đánh giá học sinh.

Nhà trường chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do thiên tai, dịch bệnh.

2.4 Giải pháp:

Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định phù hợp với điều kiện, nhu cầu của nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

Sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn;

Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng;

Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục;

Khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục;

Triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ của trường trên nền tảng dùng chung của cả nước.

Triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác...) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường.

3) Xây dựng các sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy và học tích hợp CNTT theo định hướng gắn với thực tiễn và nghiên cứu khoa học, triển khai các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, tổ chức.

3.1 Mục tiêu:

Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động dạy, học cho giáo viên và học sinh;

Tạo sân chơi công nghệ dành cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3.2 Chỉ tiêu:

- Phân đầu mỗi cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, tổ chức: đạt ít nhất 01 giải khuyến khích;

- 100% lớp học sinh tham gia các cuộc thi trực tuyến do cấp trên phát động, các cuộc thi làm video do Đoàn trường tổ chức.

3.3 Nhiệm vụ:

- Vận động giáo viên và học sinh tham gia tất cả các cuộc thi về CNTT do Bộ GDĐT, Sở GDĐT phát động, tổ chức;

- Trong năm học, Đoàn trường tổ chức ít nhất 01 cuộc thi làm video với các chủ đề về thầy cô và mái trường, kỹ năng sống, giới thiệu những cuốn sách hay, phương pháp học tập...cho học sinh.

3.4 Giải pháp:

- Khuyến khích CBGVNV và học sinh tham gia các cuộc thi sáng tạo ứng dụng CNTT cho giáo viên và học sinh: thi thiết kế bài giảng e-learning; xây dựng phần mềm ứng dụng, tin học trẻ; các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin; các cuộc thi trực tuyến...do các cấp phát động;

- Khuyến khích GV và học sinh tham gia các cộng đồng, các khóa học về công nghệ thông tin, vận động HS tham gia CLB tin học...;

- Kết quả tham gia các cuộc thi, hội thi, tham gia học tập là một trong những tiêu chí để đánh giá thi đua giáo viên và học sinh.

4) Đảm bảo hạ tầng và thiết bị CNTT:

4.1 Mục tiêu:

Đảm bảo thông suốt đường mạng, đường điện, hệ thống wifi, hệ thống camera; hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền được bảo dưỡng, bảo trì định kỳ và thường xuyên để phục vụ cho việc sử dụng CNTT trong điều hành và việc dạy học trong nhà trường.

4.2 Chỉ tiêu:

Cơ sở hạ tầng của nhà trường đáp ứng được các hình thức dạy học và yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

4.3 Nhiệm vụ

a) Lãnh đạo nhà trường:

- Rà soát, bảo trì, nâng cấp đường truyền, trang thiết bị CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT;

- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hạ tầng kỹ thuật sẵn sàng cho phương án làm việc trực tuyến, dạy - học trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc dạy - học trực tuyến hoàn toàn;

- Chủ động lựa chọn phần mềm để tổ chức dạy học trực tuyến trong Nhà trường; hệ thống phần mềm tổ chức dạy - học trực tuyến phải đáp ứng với yêu cầu tại thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT về quản lý và tổ chức hoạt động dạy học trực tuyến tại các CSGD phổ thông và CSGD thường xuyên.

b) Giáo viên:

- Có giải pháp linh hoạt trong việc tổ chức dạy học trực tuyến (tuyệt đối không dạy học trực tuyến theo phương pháp đọc chép làm ảnh hưởng tới quá trình đổi mới giáo dục).

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển để khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục;

- Xây dựng và lưu trữ các bài giảng trực tuyến để xây dựng kho học liệu số phục vụ chung dạy học.

4.4 Giải pháp:

- Nhà trường hợp đồng với nhà mạng VINAFONE lắp đặt hệ thống wifi để CB, GV, CNV ứng dụng CNTT trong công việc; Giao cho tổ tin học thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ hệ thống máy tính, máy in, hệ thống dây cáp, dây truyền . . .;

- Ưu tiên nguồn lực và tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa việc xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

III. CÁC CÔNG VIỆC ỨNG DỤNG CNTT & CHUYỂN ĐỔI SỐ THỰC HIỆN TRONG NĂM HỌC:

1) Hướng dẫn giáo viên và học sinh khai thác, sử dụng phần mềm ZOOM dạy học trực tuyến (kèm Văn bản thực hiện)

2) Kế hoạch thực hiện hệ thống điểm danh thông minh dành cho học sinh, năm học 2022 – 2023 (kèm kế hoạch thực hiện)

3) Thực hiện các biện pháp quản lý tiết dạy, quản lý lớp học thông qua thực hiện lịch báo giảng điện tử và Sổ đầu bài điện tử trên trang VNEDU.

3.1 Quy định việc sử dụng lịch báo giảng điện tử trên trang VNEDU, áp dụng trong năm học 2022 – 2023 (kèm Văn bản thực hiện)

3.2 Quy định việc sử dụng Sổ đầu bài điện tử trên trang VNEDU, áp dụng trong năm học 2022 – 2023 đối với tiết dạy trực tuyến. (kèm Văn bản thực hiện)

3.3 Quy định quản lý, kiểm tra Hồ sơ sổ sách giáo viên trực tuyến trên ứng dụng Google Drive (kèm Văn bản thực hiện)

4) Quy định việc thực hiện kiểm tra trắc nghiệm trực tuyến trên máy tính bằng phần mềm ứng dụng Lantest; Hướng dẫn kiểm tra trực tuyến (kèm Văn bản thực hiện)

5) Hướng dẫn học sinh thực hiện đăng ký chọn môn học, đăng²³ ký tham gia các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp... bằng hình thức trực tuyến trên ứng dụng Google Drive. (kèm Văn bản thực hiện)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1) Lãnh đạo đơn vị

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để triển khai thực hiện trong năm học;
- Thành lập Tổ ứng dụng CNTT & chuyển đổi số. Phân công 01 đồng chí Phó hiệu trưởng chủ trì thực hiện kế hoạch và thực hiện báo cáo ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo đúng thời gian yêu cầu của cấp trên;
- Phân công BGH phụ trách theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ về CNTT trong nhà trường của các thành viên và gửi kết quả báo cáo hiệu trưởng cũng như gửi kết quả cho TTCM để đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ năm học.

2) Tổ ứng dụng CNTT & Chuyển đổi số:

- Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo kế hoạch và các công việc đột xuất phát sinh có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của nhà trường;
- Hỗ trợ giáo viên, nhân viên nhà trường việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong công việc;
- Đề xuất với lãnh đạo nhà trường giải quyết những vấn đề có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

3) Giáo viên, nhân viên:

- Có trách nhiệm thực hiện đúng, đủ, kịp thời các yêu cầu về CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường có liên quan đến công việc của mình;
- Tích cực bồi dưỡng và ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giảng dạy, giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học;
- Tích cực tham gia các cuộc thi, hội thi liên quan tới việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học do các cấp tổ chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí được thực hiện dựa vào quy chế chi tiêu nội bộ của trường THPT Nguyễn Chí Thanh trong năm học 2022-2023.

Nơi nhận

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Các tổ CM (t/h) ;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Tài